



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Năm báo cáo: 2024

I. Thông tin chung:

1. Thông tin khái quát:

- Tên doanh nghiệp:

. Tên tiếng Việt : Công ty cổ phần Gạch men COSEVCO.

. Tên tiếng Anh : COSEVCO Ceramic Tiles Joint Stock Company.

. Tên viết tắt : DACERA.

- Giấy CNĐKDN số: 0400347937

- Vốn điều lệ : 65.000.000.000 đồng

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 65.000.000.000 đồng

- Địa chỉ : Đường số 9, KCN Hoà Khánh, Q.Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

- Điện thoại : 0511.3732368.

- Fax : 0511.3842756.

- Website : www.dacera.com.vn

- Mã cổ phiếu : DCR

- Quá trình hình thành và phát triển:

Được thành lập ngày 04/6/1981, có tên là Nhà máy cơ khí xây dựng trực thuộc Công ty xây dựng số 7, hoạt động trong lĩnh vực đại tu xe máy thi công.

Năm 1990, Nhà máy chuyển sang sản xuất tấm lợp Fibrocement. Năm 1996, Nhà máy chuyển sang sản xuất gạch ốp lát Ceramic. Năm 1999, Bộ Xây dựng ra quyết định số 1314/QĐ-BXD ngày 28/10/1999 thành lập Công ty Gạch men COSEVCO trên cơ sở sắp xếp, tổ chức lại hai đơn vị trực thuộc Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung là Nhà máy Gạch ốp lát Ceramic Đà Nẵng và Nhà máy xi măng COSEVCO Đà Nẵng. Công ty là doanh nghiệp 100% vốn nhà nước, đơn vị thành viên hạch toán độc lập thuộc Tổng Công ty Xây dựng Miền Trung, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 112486 ngày 16/11/1999 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Đà Nẵng cấp.

Năm 2006 Thực hiện chủ trương của nhà nước về đổi mới, sắp xếp lại doanh nghiệp nhà nước, ngày 23/3/2006 Bộ Xây dựng có quyết định số 488/QĐ-BXD về việc thực hiện cổ phần hoá Công ty Gạch men COSEVCO. Ngày 26/12/2006 Bộ Xây dựng ban hành quyết định số 1783/QĐ-BXD phê duyệt phương án cổ phần hoá và chuyển Công ty Gạch men COSEVCO thành công ty cổ phần.

Công ty cổ phần chính thức được thành lập và hoạt động vào ngày 17/01/2007 với vốn điều lệ là 26 tỷ đồng.

Năm 2009, Công ty mua bán nợ và tài sản tồn đọng tái cơ cấu lại doanh nghiệp, tăng với vốn điều lệ từ 26 tỷ đồng 50 tỷ đồng.

Năm 2013, Công ty tăng vốn điều lệ từ 50 tỷ lên 65 tỷ đồng

Hiện CTCP gạch men COSEVCO chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán và sẽ tiếp tục xem xét đăng ký niêm yết khi có đủ điều kiện trong thời gian tới.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

+ Ngành nghề kinh doanh chính:

- Sản xuất, kinh doanh các loại sản phẩm gạch ốp, gạch lát và sản phẩm Ceramic.
- Sản xuất và tiêu thụ sản phẩm gạch Ceramic.
- Khai thác, chế biến kinh doanh các loại khoáng sản phục vụ sản xuất vật liệu xây dựng và xây dựng.
- Thi công các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm cơ khí, kinh doanh xuất nhập khẩu

+ Địa bàn kinh doanh:

- Trụ sở chính: Đường số 9, KCN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng.

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý:

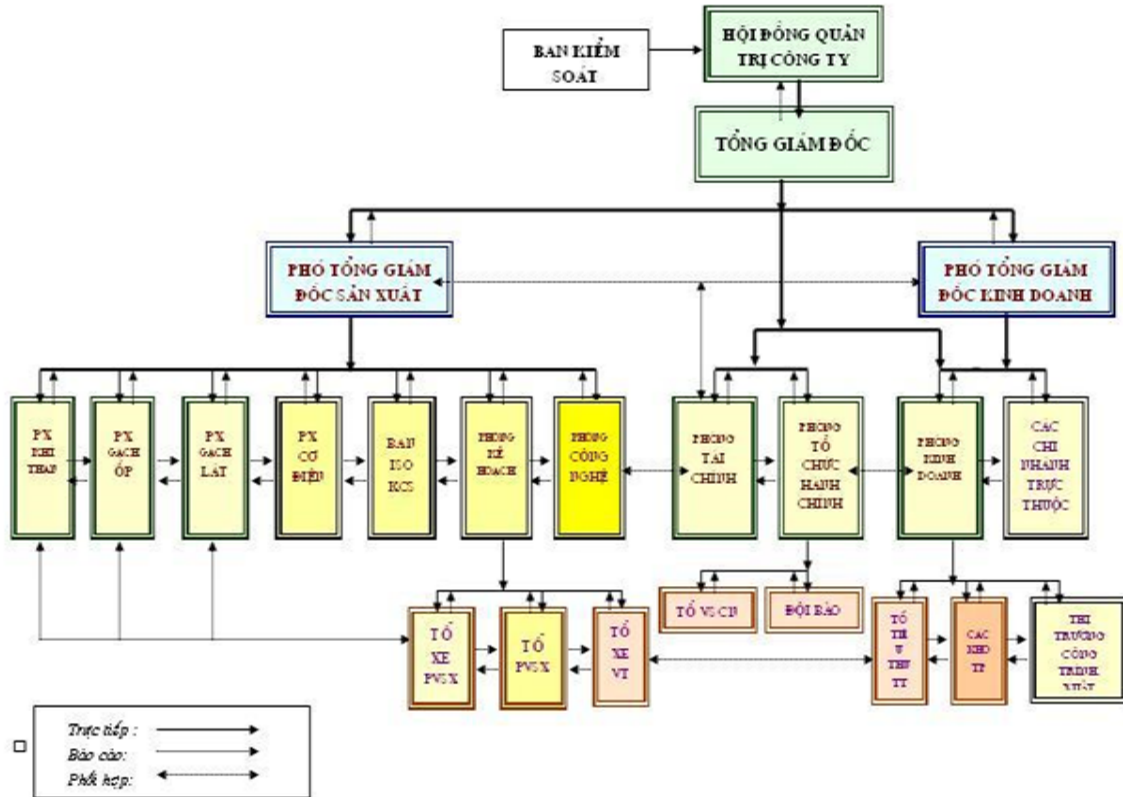
- **Mô hình quản trị:** Công ty CP gạch men COSEVCO hoạt động theo mô hình quản trị của Công ty đại chúng chưa niêm yết, được chuyển đổi từ Công ty Nhà nước sang Công ty cổ phần, trong đó:

- Các cổ đông lớn: 4.363.694 cổ phần, chiếm 67,13 % trên vốn điều lệ 65 tỷ đồng, bao gồm:

1. Vũ Tuấn Bình	: số cổ phần mua: 1.429.810
2. Trần Hà Linh	: số cổ phần mua: 1.100. 000
3. Hoàng Đức Hiền	: số cổ phần mua: 549.926
4. Nguyễn Thị Hồng Huệ	: số cổ phần mua: 310.958
5. Phạm Thị Dịu	: số cổ phần mua : 246.000
6. Nguyễn Minh Khôi	: số cổ phần mua: 197.000
7. Từ Thị Hiền	: số cổ phần mua: 230.000
8. Trương Thị Phú	: số cổ phần mua: 300.000

- Cổ đông khác: 2.136.193 cổ phần, chiếm 32,87 % trên vốn điều lệ 65 tỷ đồng.

- Cơ cấu bộ máy quản lý:



- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): không có.

4. Định hướng phát triển:

- Mục tiêu chủ yếu của Công ty:

- Tốc độ tăng trưởng giai đoạn 5 năm có mức bình quân hàng năm từ 20-22%
- Hiệu quả hoạt động SXKD năm sau cao hơn năm trước
- Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất
- Đảm bảo cổ tức cho cổ đông và thu nhập cho người lao động, nộp ngân sách Nhà nước theo quy định, duy trì lợi nhuận tích lũy để phát triển Công ty bền vững.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- Tiếp tục sản xuất kinh doanh ngành sản xuất các loại sản phẩm gạch ốp, gạch lát và sản phẩm Ceramic
- Phát triển thêm các thị trường khác và có chiến lược xuất khẩu sang các nước .
- Tăng cường đào tạo, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý trẻ, giỏi, làm việc theo phong cách quản lý hiện đại và kế thừa đội ngũ quản lý có kinh nghiệm.
- Phát huy chính sách đãi ngộ, khuyến khích tốt hơn cho người lao động.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng Công ty:

Công ty luôn tâm niệm với mục tiêu: Phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

5. Các rủi ro:

- Thị trường bất động sản phục hồi chậm khiến hàng tồn kho các sản phẩm vật liệu xây dựng nói chung và ngành gạch men nói riêng tăng cao ;
- Các nguồn chi phí đầu vào tăng nhưng giá bán sản phẩm tăng không đáng kể.
- Cạnh tranh trên thị trường VLXD quyết liệt bởi kinh tế trong nước hội nhập sâu hơn với khu vực và thế giới, ngành VLXD trong nước đầu tư ào ạt, dàn trải và thiếu định hướng chiến lược, cùng với buôn lậu và gian lận thương mại trong lĩnh vực gạch, gốm sứ dẫn đến cung vượt cầu, tranh mua tranh bán. Do nguồn cung vượt quá xa nhu cầu đã ra tạo sức ép cạnh tranh lớn giữa các doanh nghiệp, giữa các ngành hàng với nhau.
- Ngoài ra công ty còn gặp các rủi ro về môi trường, thiên tai, dịch bệnh làm ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh của công ty.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
1	Sản lượng sản xuất (m ²)	2.100.000	1.985.669	94,5
2	Sản lượng tiêu thụ (m ²)	2.400.000	1.846.219	77
3	Tổng doanh thu	240.000	201.285	83,8
4	Lợi nhuận trước thuế	1.000	832	83,2
5	Cổ tức %	0%	0%	0%

Đvt: Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025
1	Sản lượng sản xuất (m ²)	1.985.669	2.300.000
2	Sản lượng tiêu thụ (m ²)	1.846.219	2.700.000
3	Tổng doanh thu	201.285	280.000
4	Lợi nhuận trước thuế	832	3.000
5	Cổ tức %	0%	2.300.000

a. Tình hình sản xuất:

- Tổng sản lượng sản xuất năm 2024 đạt **1.985.669 m²**, đạt 94.5 % kế hoạch năm. Tỷ lệ loại 1 đạt 87,3%, loại 2 đạt 7,4%, loại 4 đạt 5,3%
- Quý 1 năm 2024, công ty dừng sản xuất để triển khai sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị, do tình hình tiêu thụ gạch men còn chậm, đến tháng 6/2024, Công ty mới triển khai sản xuất lại dây chuyền 1 và dây chuyền 2.
- Sản phẩm sản xuất năm nay của Công ty bao gồm 30x30cm, 40x40cm, 25x50cm và 20x40cm, 10x33cm, 15x50cm và sản xuất lại 30x60cm.
- Sản phẩm 30x30cm chiếm tỷ lệ sản xuất cả năm là 60%, ngoài các dòng sản phẩm kích thước nhỏ, công ty đã sản xuất lại dòng sản phẩm 30x60cm, tuy nhiên chỉ sản xuất được các mẫu men matt, các mẫu men bóng chưa sản xuất được do bề mặt không đạt yêu cầu
- Tỷ lệ sản phẩm loại 1 của cả 2 dây chuyền đạt 87,3%, tăng 1,1 % so với năm 2023. Tỷ lệ gạch thứ phẩm (loại 4) đạt mức 5,3%, tương đương với năm 2023.

Sản xuất trong thời gian qua cũng có những khó khăn nhất định như:

Máy móc thiết bị trên dây chuyền thường xuyên bị sự cố (từ máy ép, máy in KTS cho đến lò nung), làm gián đoạn sản xuất, làm tăng chi phí xương, men, vật tư phụ tùng thay thế, sửa chữa. Đồng thời một số thiết bị hoạt động quá tải do sản lượng tăng cao nên gặp sự cố về cuối năm phải tạm ngừng sản xuất thời gian ngắn như lò than xích, hủ nghiền liệu, quạt lò sấy ...

Kho bãi chật hẹp, việc tập kết và chuẩn bị nguyên liệu xương cho quá trình thử nghiệm và sản xuất rất bị động và gặp nhiều khó khăn trong bối cảnh công ty triển khai thêm dòng sản phẩm bán sứ.

Do sản xuất cho nhiều nhà phân phối với nhiều dòng sản phẩm khác nhau, cơ sở mẫu rất lớn, số lượng sản xuất mỗi mẫu nhỏ lại thường xuyên thay đổi nên bộ phận trực tiếp sản xuất đôi khi ở thế bị động, chưa có thời gian chuẩn bị tốt

b. Tình hình tiêu thụ:

➤ **Tình hình chung:**

Năm 2024 Ngành kinh doanh vật liệu xây dựng tăng trưởng chậm, các công trình xây dựng, dự án trọng điểm ngưng triển khai hoặc phải giãn tiến độ là một trong những nguyên nhân lớn khiến các doanh nghiệp ngành vật liệu xây dựng gặp khó khăn trong việc tìm đầu ra. Các doanh nghiệp kinh doanh thì khó khăn xoay vòng vốn, lãi suất tăng cao; Chi phí vận tải tăng cao, nhu cầu tiêu thụ trong nước thì giảm mạnh; Sản phẩm nhập khẩu tràn ngập thị trường nhất là đối với dòng gạch men nói chung, gạch trang trí nói riêng.

Do ảnh hưởng của nền kinh tế nói chung, ngành vật liệu xây dựng nói riêng, công ty gặp nhiều khó khăn trong triển khai sản phẩm đến toàn hệ thống Nhà Phân Phối cũng như hệ thống bán lẻ.

➤ **Sản lượng tiêu thụ theo cơ cấu sản phẩm:** Sản lượng chung năm 2024 đạt: 1.846.219 m². So với Kế hoạch cả năm (2.400.000 m²) đạt 77%; và đạt 87,17 % so với năm 2023 (năm 2023: 2.117.975 m²)

- Sản phẩm gạch trang trí kích thước 20x40 sản lượng tiêu thụ: 211,829 m² đạt 72,94% (Kế hoạch: 290.400 m²) và đạt 72,94% so với năm 2023 (Năm 2023 đạt: 260.770 m²)
 - Sản phẩm gạch trang trí kích thước 25x50 sản lượng tiêu thụ: 385,854 m² đạt 79,72% (Kế hoạch: 484.000 m²); và đạt 67,0% so với năm 2023 (năm 2023 đạt 578.014 m²).
 - Sản phẩm gạch trang trí kích thước 10x33: Sản lượng: 67.240m² đạt 69,46 so với Kế hoạch năm (Kế hoạch: 96.800 m²) và đạt 73,0% so với năm 2023 (năm đạt 91.698 m²)
 - Sản phẩm gạch trang trí kích thước 15x50: Sản lượng 28.824 m² đạt 39,70% so với kế hoạch năm (Kế hoạch: 72.600 m²) và đạt 102% so với năm 2023 (Năm 2023 đạt 28.356 m²)
 - Sản phẩm gạch lát 40x40 sản lượng: 94.993 m² đạt 98,98% (kế hoạch năm 774.400 m²); và đạt 64,0% so với năm 2023 (148.476 m²)
 - Sản phẩm gạch lát 30x30 sản lượng: 766.480m² : đạt 63,15% Kế hoạch năm (770.000m²); và đạt 158,0% so với năm 2023 (486.262 m²)
 - Sản phẩm gạch ốp kích thước 30x60 men matt sản lượng: 70.718 m² đạt 48,7% so với kế hoạch (Kế hoạch: 145.200 m²) và đạt 265,0% so với năm 2023 (năm 2023 đạt: 26.927 m²)
 - Sản phẩm gạch lục giác sản lượng 50.120 m² đạt 29,59% so với Kế hoạch: năm (Kế hoạch: 169.400 m²) và đạt 49,0% so với sản lượng năm 2023 (năm 2023 đạt: 101.638 m²)
- Sản phẩm gạch 50x50 sản lượng: 140.662 m² đạt 58,12 % so với KH năm (Kế hoạch: 242.000 m²) và đạt 50,0% so với sản lượng năm 2023 (năm 2023 đạt: 280.550 m²)
- Số lượng các nhà phân phối ký mới trong năm 2024 : gồm 22 nhà phân phối lớn nhỏ tại các tỉnh thành thay thế các nhà phân phối không đạt sản lượng như cam kết với công ty, trong đó các NPP làm nhãn gia công gạch bông 30x30 như: Thanh Xoan (Gạch bông); Trang Hoàng Phương (gạch bông), GOL (gạch bông) Vucci (gạch bông).

Đánh giá chung: Năm 2024 ảnh hưởng chung của nền kinh tế nói chung, ngành VLXD nói riêng, công ty gặp nhiều khó khăn , tuy nhiên Công ty cũng đã đạt được một số trong việc triển khai thị trường, phát triển dòng sản phẩm phù hợp thị trường như duy trì hệ thống phân phối nhãn gia công, nhà máy ở các khu vực nhằm thay thế các NPP cũ đang có sản lượng giảm sút hoặc không hợp tác. Tìm kiếm và phát triển các nhà phân phối mới, phát triển dòng sản phẩm gạch bông 30x30 mang lại hiệu quả cũng như làm đa dạng hệ thống mẫu mã để chào hàng, giới thiệu đến với khách hàng.

Các mặt chưa đạt được:

Tuy nhiên bên cạnh đó việc phát triển sản phẩm 30x60 chưa ổn định để đáp ứng nhu cầu của thị trường đối với gạch 30x60 men bóng, men matt:

Gạch 30x60 men bóng: chưa ra được mẫu để triển khai thị trường.

Gạch 30x60 men matt: mẫu thân đậm, nhạt và mẫu điểm còn lệch màu, nứt ngàm.
Gạch vận chuyển dễ vỡ trong thùng, dễ vỡ khi thi công,...

2. Tổ chức và nhân sự:

a. Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Ghi chú
1	Vũ Tuấn Bình	UVHĐQT- Tổng giám đốc	1973	Cử nhân	1.429.810	21.99%	
2	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Phó TGD	1987	Cử nhân kinh tế	310.958	0.5%	
3	Trương Thị Phú	Kế Toán Trưởng	1979	Cử nhân kinh tế			
4	Từ Thị Hiền	Phó TGD	1990	Cử nhân kinh tế			

- Tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác

STT	Họ và tên	Chức vụ tại công ty	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Thời điểm bổ nhiệm NNB/trở thành NLQ
1	2	3	4	8
1	Lê Nguyên Hải	Chủ tịch Hội đồng quản trị		4/27/2021
1.1	Lê Nguyên Hưng		Con trai	
1.1	Lê Văn Minh		Bố đẻ	
1.2	Nguyễn Thị Minh Thu		Mẹ đẻ	
1.3	Lê Nguyên Trung		Em trai	
1.4	Ngô Thị Thương Huyền		Em dâu	
2	Vũ Tuấn Bình	Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc		19/4/2019
2.1	Nguyễn Thị Hảo		Mẹ ruột	
2.2	Vũ Thu Ngọc		Chị ruột	
2.3	Trần Hữu Hoan		Anh rể	
2.4	Vũ Tuấn Minh		Em ruột	
2.5	Nguyễn Thị Mỹ Cư		Em dâu	
2.6	Vũ Anh Tuấn		Con trai	
3	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Thành viên Hội đồng quản trị/ Phó Tổng Giám đốc		19/4/2019
3.1	Nguyễn Minh Khôi		Chồng	
3.2	Nguyễn Đức An		con	
3.3	Nguyễn Hải Nam		con	
3.4	Nguyễn Minh Khoa		Bố đẻ	
3.5	Vũ Thị Lan		Mẹ đẻ	
3.6	Nguyễn Minh Khiển		Anh chồng	
3.7	Trần Thị Huế		Chị dâu	
3.8	Nguyễn Văn Tới		Cha ruột	

3.9	Đặng Thị Hoa		Mẹ ruột	
3.10	Nguyễn Thị Phương		Em ruột	
3.11	Mai Văn Tự		Em rể	
4	Phạm Tất Vũ	Thành viên Hội đồng quản trị /Phó Tổng Giám đốc		5/5/2020
4.1	Thái thị Thương		Vợ	
4.2	Nguyễn Thị Kim An		Mẹ	
4.3	Phạm Huy Thắng		Anh ruột	
4.4	Nguyễn Thị Yến		Chị dâu	
4.5	Phạm Thị Nga		Chị ruột	
4.6	Trần Quốc Toàn		Anh rể	
4.7	Phạm Thị Hà		Em gái	
4.8	Phạm Thế Kỹ		Em rể	
4.9	Phạm Tất Thành		Em trai	
4.10	Nguyễn Thị Lan		Em dâu	
4.11	Phạm Thị Thuân Hòa		Em gái	
4.12	Trần Tiến Hoài		Em rể	
4.13	Phạm Thị Hải Vân		Con gái	
4.14	Phạm Khánh Sơn		Con trai	
4.15	Huỳnh Thị Mỹ Thoa		Con dâu	
5	Phạm Thị Dịu	Thành viên Hội đồng quản trị		
5.1	Phạm Văn Hoài		Bố đẻ	
5.2	Nguyễn Thị Gái		Mẹ đẻ	
5.3	Lương Quang Đại		Chồng	
5.4	Lương Minh Nghĩa		con	
5.5	Phạm Thị Hòa		Chị gái	
5.6	Trần Trung Kiên		Anh rể	
5.7	Phạm Thị Hằng		Chị gái	

5.8	Hoàng Quốc Phương		Anh rể	
5.9	Đặng Thị Thục Nga		Chị dâu	
6	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát		
6.1	Vương Trường Nam		Chồng	
6.2	Vương Trường Duy		Con trai	
6.3	Vương Trường Trung		Con trai	
6.4	Nguyễn Thắng Nhiệm		Bố đẻ	
6.5	Vương Thị Duyệt		Mẹ đẻ	
6.6	Nguyễn Thị Quỳnh Lan		Em gái	
6.7	Nguyễn Thế Chiến		Em rể	
6.8	Nguyễn Khánh Hòa		E trai	
6.9	Nguyễn Thị Hằng		Em dâu	
6.10	Nguyễn Mỹ Thuận		Em gái	
6.11	Nguyễn Xuân Lợi		Em rể	
6.12	Vương Văn Tinh		Bố chồng	
6.13	Hoàng Thị Vân		Mẹ chồng	
6.14	Vương Hoàng Phương		Em chồng	
6.15	Lê Nho Phương		Em rể	
6.16	Vương Hoàng Hà		Em chồng	
6.17	Nguyễn Thị Minh Nguyệt		Em dâu	
6.18	Vương Hoàng Bắc		Em chồng	
6.19	Nguyễn Thị Hải		Em dâu	
7	Nguyễn Văn Tâm	Thành viên Ban kiểm soát		
7.1	Đặng Thị Kim Chi		Vợ	
7.2	Nguyễn Minh Trí		Con	
7.3	Nguyễn Văn Chinh		Cha ruột	
7.4	Võ Thị Hòa		Mẹ ruột	
7.5	Nguyễn Văn Hiền		Em ruột	

7.6	Nguyễn Thị Kim Trinh		Em ruột	
7.7	Hoàng Thị Hương		Em dâu	
7.8	Dương Thị Lai		Mẹ vợ	
7.9	Đặng Thị Thùy Liên		Chị vợ	
7.10	Đặng Thị Thùy Nga		Chị vợ	
7.11	Đặng Thị Thùy Ngân		Chị vợ	
7.12	Đặng Thị Thùy Tứ		Chị vợ	
7.13	Đặng Phước Lộc		Em vợ	
8	Huỳnh Bá Thuận	Thành viên Ban kiểm soát		
8.1	Ngô Thị Thủy Tiên		Vợ	
8.2	Huỳnh Thị Cẩm Giang		Con gái	
8.3	Huỳnh Thị Thanh Hà		Con gái	
8.4	Huỳnh Bá Thanh		Anh trai	
8.5	Phan Thị Thúy Ái		Chị dâu	
8.6	Huỳnh Bá Khuê		Em trai	
8.7	Nguyễn Thị Thu Hằng		Em dâu	
8.8	Huỳnh Bá Hùng		Em trai	
8.9	Huỳnh Thị Cảnh		Em dâu	
8.10	Trần Hưng Phú		Em rể	
8.11	Ngô Phi Lại		Bố vợ	
8.12	Huỳnh Thị Bông		Mẹ vợ	
9	Từ Thị Hiền	Phó Tổng giám đốc /Thư ký công ty/ Người phụ trách quản trị công ty/Người được ủy quyền công bố thông tin		2/6/2021
9.1	Vũ Hải Nam		Chồng	
9.2	Vũ Khánh Quỳnh		Con ruột	
9.3	Vũ Từ Ngọc Linh		Con ruột	
9.4	Vũ Hải Vân		Con ruột	

9.5	Từ Thị Mỹ Hằng		Em ruột	
9.6	Nguyễn Tiến Bình		Em rể	
9.7	Từ Văn Hạ		Em ruột	
9.8	Lê Thị Thanh An		Em dâu	
10	Trương Thị Phú	Kế toán trưởng		
10.1	Phan Minh Mẫn		Chồng	
10.2	Trương Quang Dụ		Bố đẻ	
10.3	Lê Thị Hiền		Mẹ đẻ	
10.4	Lê Thị hạnh		Mẹ chồng	
10.5	Phan Minh Khang		Con đẻ	
10.6	Phan Ngọc Yên Nhiên		Con đẻ	
10.7	Trương Quốc Phong		Anh ruột	
10.8	Trương Quang Quý		Em ruột	
10.9	Trương Hoa Lê Kim Sinh		Em ruột	
10.10	Nguyễn Thị Trâm		Chị dâu	
11	Công đoàn Công ty cổ phần Gạch men Cosevco		Tổ chức chính trị - xã hội của công ty đại chúng (Công đoàn, đoàn thanh niên....)	

b. Những thay đổi trong ban điều hành: năm 2024 có sự thay đổi thành viên Phạm Thị Minh Trang không có trong danh sách ban điều hành, lý do nghỉ việc.

c. Số lượng cán bộ, nhân viên : 280 người

- Chính sách đào tạo: công ty chú trọng đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Sau khi được tuyển dụng nhân viên, công nhân mới sẽ được tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp làm việc.

- Chính sách tiền lương: được xây dựng trên cơ sở khoán sản phẩm, có thưởng phạt để kích thích người lao động tích cực làm việc đem lại hiệu quả cao cho công ty.

Các chế độ chính sách đối với người lao động: công ty thực hiện đầy đủ các chế độ cho người lao động theo Bộ luật lao động và thỏa ước lao động tập thể.

- Chính sách cổ tức: căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng thông qua chính sách phân phối lợi nhuận và cổ tức cho cổ đông

+ Công ty sẽ trả cổ tức cho cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi.

+ Cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi tham khảo ý kiến cổ đông tại hội đồng cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án:

a. Trong năm 2024, Công ty đã đầu tư các hạng mục và giá trị đầu tư từng hạng mục chính như sau:

- Hủ nghiền liệu: 1,041 tỉ đồng
- Nồi cụm thiết bị tráng men DC2: 872 triệu đồng
- Nồi cụm thiết bị dây chuyền lò nung: 780 triệu đồng
- Kho chứa đất: 2,733 tỉ đồng
- Kho chứa than: 262 triệu đồng

b. Các công ty con, công ty liên kết: Không có

4. Tình hình tài chính:

4.1 Tình hình tài chính:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	% tăng giảm
Đối với tổ chức không phải là tổ chức tín dụng và tổ chức tài chính phi ngân hàng			
Tổng giá trị tài sản	261,585,010,934	244,837,542,192	-6%
Doanh thu thuần	194,251,369,441	201,018,585,876	3%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	359,240,391	669,230,522	86%
Lợi nhuận khác	334,041,421	96,613,249	-71%
Lợi nhuận trước thuế	693,281,812	765,843,771	10%
Lợi nhuận sau thuế	119,669,597	276,927,040	131%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức			

4.2 Các chỉ tiêu chính:

Chỉ tiêu	Năm 2023	Năm 2024	Ghi chú
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
a. Hệ số thanh toán ngắn hạn:	1.17	1.20	
Tài sản ngắn hạn/ Nợ Ngắn hạn	1.17	1.20	
b. Hệ số thanh toán nhanh:	0.22	0.22	
(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0.22	0.22	
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	0.71	0.69	
Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	2.43	2.20	
3. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Vòng quay hàng tồn kho	1.04	1.06	
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	1.04	1.06	
Vòng vay tổng tài sản	0.78	0.79	
Doang thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	0.78	0.79	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
a. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	0.0006	0.0014	
b. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Vốn chủ sở hữu	0.0016	0.0036	
c. Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	0.0005	0.0011	
d. Hệ số Lợi nhuận về hoạt động kinh doanh/ DT thuần	0.0018	0.0033	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phiếu: 5.613.200 cổ phiếu thường.
- Số lượng cổ phiếu quỹ : Không
- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành: 5.613.200 cổ phiếu phổ thông
- Cổ tức, lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: Không

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	HỌ VÀ TÊN	SỐ LƯỢNG CP	TỶ LỆ %	GHI CHÚ
1	Vũ Tuấn Bình	1,429,810	22	
2	Trần Hà Linh	1,100,000	16.92	
3	Hoàng Đức Hiễn	549,926	8.46	
4	Nguyễn Hồng Huệ	310,958	4.78	
5	Phạm Thị Dịu	246,000	3.78	
6	Nguyễn Minh Khôi	197,000	3.03	
7	Từ Thị Hiền	230,000	3.54	
8	Trương Thị Phú	300,000	4.62	

9	Phạm Hồng Khánh	6,400	0.1	
10	Nguyễn Thu Trang	1,500	0.02	
11	Cao Phương Thảo	314,813	4.84	
12	Nguyễn Thành Công	617,500	9.5	
13	Nguyễn Thị Quỳnh	309,293	4.76	
TỔNG CỘNG		5,613,200	86.35	

- Các cổ đông lớn: 4.363.694 cổ phần, chiếm 67,13 % trên vốn điều lệ 65 tỷ đồng
- Cổ đông khác: 2.136.193 cổ phần, chiếm 32,87 % trên vốn điều lệ 65 tỷ đồng.

c. Tình hình thay đổi vốn đầu tư chủ sở hữu: không

d. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

e. Các chứng khoán khác : không có

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1 Tác động lên môi trường:

Tổng phát thải khí nhà kính (GHG) trực tiếp và gián tiếp: không có

Các sáng kiến và biện pháp giảm thiểu phát thải khí nhà kính: không

6.2. Quản lý nguồn nguyên vật liệu:

Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của tổ chức trong năm:

BẢNG KÊ NGUYÊN VẬT LIỆU SỬ DỤNG NĂM 2024		
Tên NVL, hóa chất	ĐVT	Khối lượng
Dây đai nhựa	kg	23,555.00
Ke giấy	cái	766,436.00
Bi Nhôm 2/3" - nghiền men	kg	5,300.00
Dung môi - Linx FAC1505 (1bình=1000ml)	Bình	235.00
Màu	kg	17,751.75
Men	kg	495,505.60
Phụ gia cho màu	kg	939.11
Phụ gia cho men	kg	359,386.04
Dầu, mỡ, xăng A95	lít	77,965.28
Than đá cục 3 Vũ Bình	kg	61,780.00
Than đá cục 4a Vũ Bình	kg	67,500.00
Than đá cục 5a Vũ Bình	kg	3,764,660.00
Bi trung nhôm (nghiền xương) TQuốc	kg	52,495.00
Cao lanh Quảng Bình	kg	1,591,949.00
STPP Trung Quốc (Châu Minh)	kg	52,300.00
STPP Vũ Bình	kg	78,325.00

Thuỷ tinh lỏng CNHC	kg	1,760.00
Thuỷ tinh lỏng	kg	204,800.00
Tinh bột sắn L2	kg	100.00
Xương nghiền gạch Lát	kg	83,493.00
Bột đá Bách Diệm	kg	6,934,524.00
Bột đá Đại Minh An	kg	38,993.00
Bột đá Hồng Thịnh Tuyên Quang	kg	5,820.00
Bột đá Đại Nam (TT2) (độ ẩm 0%)	kg	1,001,084.00
Bột đá Thanh Uyên (NT)	kg	24,690.00
Bột đá Văn Khoa (F13VK)	kg	1,283,780.00
Bột đá Đại Nam (Dolomit-Dol)	kg	44,570.00
Đất đỏ (đất đồi)	kg	1,056,026.00

6.3. Tiêu thụ năng lượng:

a) Năng lượng tiêu thụ: 4.609.692. Kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả : chưa có.

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có

6.4. Tiêu thụ nước:

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Năm 2023:

Nước thủy cục: 23.568 m³

Nước giếng khoan: 17.346 m³

- Năm 2024:

Nước thủy cục: 17.476 m³

Nước giếng khoan: 18.023 m³

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 60 – 70% trong quá trình nghiền liệu

6.5. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: năm 2024: không bị xử phạt

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: năm 2024: không có

6.6. Chính sách liên quan đến người lao động:

a) - Số lượng lao động: 280

- mức lương trung bình đối với người lao động: 8.500.000 đồng/ người

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Khám sức khỏe định kỳ hằng năm, hỗ trợ ăn Ca, Trang bị đầy đủ Bảo hộ lao động, Mua Bảo hiểm con người cho toàn thể lao động, chăm lo môi trường làm việc thoáng mát và phục vụ bồi dưỡng, giải nhiệt theo mùa đảm bảo sức khỏe cho người lao động tham gia làm việc tại Công ty.

c) Hoạt động đào tạo người lao động:

- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: Đào tạo công nhân mới tuyển dụng vào Công ty luân chuyển thường xuyên, Trung bình 1 công nhân mới vào đào tạo 1 tháng/ người đối với công việc đơn thuần và 2 tháng / người đối với công việc đòi hỏi có tay nghề cao phức tạp.

- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Tổ chức các đợt tham quan khảo sát tại các nhà máy sản xuất gạch men trong và ngoài nước nhằm nâng cao chuyên môn tay nghề cho đội ngũ kỹ sư, công nhân bậc cao phát huy sáng kiến cải tiến và quản lý trong hoạt động sản xuất kinh doanh ngày càng hiệu quả.

6.7. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: Thực hiện các báo cáo định kỳ và thường xuyên theo qui định của Ban quản lý khu công nghệ cao và các KCN Đà Nẵng và các nội dung liên quan của địa phương nơi đóng trụ sở chính. Tham gia các hoạt động văn hóa thể thao và các phát động của Ban quản lý Khu Công nghệ cao và địa phương đầy đủ.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

1.1 Phân tích tổng quan về hoạt động của Công ty:

Năm 2024, Công ty CP gạch men COSEVCO thực hiện kết quả sản xuất kinh doanh: Sản xuất đạt 94,5 % kế hoạch năm, Tiêu thụ đạt 77 % kế hoạch năm. Doanh thu đạt 83,8% kế hoạch năm.

1.2 Những tiến bộ Công ty đạt được:

- Khách hàng đánh giá cao sản phẩm của Công ty
- Thị trường phát triển rộng
- Giữ được đội ngũ lao động có kinh nghiệm, tay nghề cao
- Đảm bảo chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

2. Tình hình tài chính:

2.1 Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty năm 2024 là: 244.837.542.192 đồng. Trong đó, tài sản ngắn hạn là 18.589.5814.089 đồng, tài sản dài hạn 58.941.728.103 đồng,

2.2 Tình hình nợ phải trả:

- Tình hình nợ hiện tại 168.398.986.111 đồng. Trong đó: nợ ngắn hạn là: 155.097.401.873 đồng, nợ dài hạn: 13.301.584.238 đồng.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

- Công ty duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy theo hướng tinh giảm, gọn nhẹ và đảm bảo hiệu quả quản lý.
- Từng bước hoàn thiện các chính sách, quy định và hệ thống quy chế quản trị Công ty theo mô hình Công ty đại chúng và hướng tới các phương pháp quản lý hiện đại, hiệu quả cao và minh bạch về thông tin.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai:

Dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 như sau:

Đvt: Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ		
1	Sản xuất (m2)	2.300.000	
2	Tiêu thụ (m2)	2.700.000	
II	Tổng doanh thu	280.000	
III	Lợi nhuận trước thuế	3.000	
IV	Cổ tức (%)	0%	

4.1 Về sản xuất:

- Kế hoạch sản xuất năm 2025 : 2.300.000 m2, dự kiến sản xuất dây chuyền 1 và 2. Tiếp tục sản xuất các dòng sản phẩm như 20x40cm; 25x50cm; 30x30cm; 40x40cm; 10x33cm; 15x50cm; 30x60cm, phát triển thêm sản phẩm 30x60 bán sứ.

- Đầu tư: Cải tạo máy phun để nâng công suất sấy, tăng sản lượng sản xuất. Chuyển máy ép từ DC3 sang DC1, 2 để đảm bảo sản xuất liên tục, ổn định chất lượng và tăng sản lượng.

- Cải thiện chất lượng bài xương sản xuất để sản xuất ổn định, tránh tình trạng bể vỡ gạch trên dây chuyền và thử nghiệm thành công bài xương bán sứ để đáp ứng nhu cầu thị trường
- Khắc phục những khuyết tật khi sản xuất các mẫu màu trong men, tăng chất lượng loại 1, giảm phế phẩm để ổn định sản xuất, tăng sản lượng và giảm giá thành phân xưởng.
- Tăng cường công tác giám sát chất lượng sản phẩm, giảm thiểu tình trạng phân nhiều lô, hạ loại thường xuyên và khiếu nại sản phẩm sau bán hàng để giữ vững uy tín thương hiệu.
- Tìm thêm nguồn nguyên liệu đất sét cho xương, các nguyên liệu có giá cạnh tranh để ổn định sản xuất lâu dài và giảm chi phí sản xuất của Công ty.
- Tìm thêm nguồn nguyên liệu đất sét cho xương, các nguyên liệu có giá cạnh tranh để ổn định sản xuất lâu dài và giảm chi phí sản xuất của Công ty.

4.2 Về tiêu thụ:

- Xây dựng kế hoạch phát triển khách hàng mới theo từng tháng, quý. Bố trí nhân sự bám sát, chăm sóc từng tệp khách hàng để có cơ sở đánh giá và hỗ trợ phù hợp. Đánh giá

thực hiện sau hàng kì công tác. Mục tiêu năm 2025 phát triển mỗi khu vực Bắc, Trung, Nam từ 5-10 NPP. Nhất là khu vực miền Bắc.

- b. Khai thác các dữ liệu khác hàng, thị trường, sản phẩm trên các ứng dụng hỗ trợ AL và Chat GPT...
- c. Duy trì tham gia các hoạt động liên quan đến khuyến trương, quảng bá hình ảnh: Triển lãm Vietbuil, hội chợ ngành VLXD, TTNT, hội nghị khách hàng...
- d. Xây dựng chính sách khuyến mãi phù hợp và đánh giá hiệu quả mang lại.
- e. Cập nhật trang web công ty và thông tin rộng rãi; Xây dựng các kênh bán hàng trên các nền tảng online: facebook, Tiktok,...
- f. Thông tin về sản phẩm: Mẫu mã, chính sách bán hàng, tồn kho, công nợ, vận tải... nhanh chóng đến khách hàng.
- g. Nhanh chóng xử lý các vướng mắc sau bán hàng: về chất lượng sản phẩm, giao hàng; khiếu nại đổi sản phẩm, xử lý đền bù thỏa đáng, ...

5. Giải trình của Ban Tổng giám đốc đối với ý kiến kiểm toán: Không có

6. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội của công ty

a) Đánh giá liên quan đến các chỉ tiêu môi trường (tiêu thụ nước, năng lượng, phát thải...):

Công ty Cổ phần gạch men COSEVCO luôn tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường, chú trọng việc tạo dựng không gian làm việc thân thiện cho người lao động, đề cao xây dựng văn hóa doanh nghiệp xanh, chú trọng thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, có ý thức giữ gìn môi trường làm việc xanh sạch đẹp.

Công ty luôn tâm niệm với mục tiêu: Phát triển doanh nghiệp toàn diện, bền vững, có đời

sống văn hóa doanh nghiệp tốt thông qua việc phát triển Công ty phải gắn liền với bảo vệ môi trường và trách nhiệm xã hội, làm công tác xã hội từ thiện, cùng chung tay phát triển cộng đồng.

Tiêu thụ nước:

Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng:

- Năm 2023:

Nước thủy cục: 23.568 m³

Nước giếng khoan: 17.346 m³

- Năm 2024:

Nước thủy cục: 17.476 m³

Nước giếng khoan: 18.023 m³

- Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: 60 – 70% trong quá trình nghiền liệu

Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Năng lượng tiêu thụ : 4.609.692 Kwh

- Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: chưa có.
- Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng (cung cấp các sản phẩm và dịch vụ tiết kiệm năng lượng hoặc sử dụng năng lượng tái tạo); báo cáo kết quả của các sáng kiến này: chưa có

Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường:

- Công ty đã được cấp GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG, giấy phép số 3141, ngày cấp 31 tháng 12 năm 2024 do UBND THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG cấp.
- Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: năm 2024 không bị xử phạt
- Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: năm 2024 không có

b) Đánh giá liên quan đến vấn đề người lao động:

- Số lượng lao động: 280 người
- mức lương trung bình đối với người lao động: 8.500.000 đồng/ người
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Khám sức khỏe định kỳ hằng năm, hỗ trợ ăn Ca, uống nước chanh giải nhiệt mùa hè.
- Hoạt động đào tạo người lao động:
- Số giờ đào tạo trung bình mỗi năm, theo nhân viên và theo phân loại nhân viên: đào tạo cho công nhân mới vào Công ty. Trung bình 1 công nhân mới vào đào tạo 1 tháng/ người
- Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: không

c) Đánh giá liên quan đến trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương

Các hoạt động đầu tư cộng đồng và hoạt động phát triển cộng đồng khác, bao gồm hỗ trợ tài chính nhằm phục vụ cộng đồng: chưa

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Trong năm 2024, HĐQT Công ty CP gạch men COSEVCO, với vai trò trách nhiệm là đại diện cho Đại hội cổ đông trong công tác quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đã chủ động bám sát chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh từng tháng, quý, chỉ đạo thực hiện các giải pháp được đặt ra nhằm đảm bảo duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh và hướng tới hoàn thành các mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty đã được Đại hội đồng Cổ đông thông qua. Ban lãnh đạo Công ty đã thể hiện sự nỗ lực cao trong việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 đã đạt được những kết quả nhất định. Các nghị quyết, quyết định và các chủ trương luôn bám sát tình hình thực tế của Công ty, có sự đồng thuận cao của các thành viên. Công tác kiểm tra giám sát việc thực hiện các Nghị

quyết của Hội đồng quản trị được tăng cường. Hội đồng Quản trị thường xuyên nắm tình hình, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có chỉ đạo kịp thời; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Tổng Giám đốc nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Tổng giám đốc Công ty:

Ban điều hành gồm có: 01 Tổng giám đốc và 02 Phó Tổng giám đốc. Ban điều hành đã cơ bản thực hiện tốt các nghị quyết của HĐQT và ĐHCĐ. Tổng giám đốc điều hành hoạt động SXKD theo thẩm quyền, thay mặt Công ty ký kết các Hợp đồng kinh tế, đề xuất cán bộ quản lý để HĐQT bổ nhiệm khi cần thiết, chuẩn bị các nội dung báo cáo và trình HĐQT xem xét, phê duyệt tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết, quyết định và văn bản của HĐQT đã ban hành.

Nhìn chung, dưới sự chỉ đạo sát sao của Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã luôn bám sát phương hướng, nhiệm vụ đề ra trong năm 2024, bám sát tình hình thực tiễn, linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Ban điều hành đã nỗ lực làm hết trách nhiệm và khả năng của mình trước những khó khăn thách thức. Khách hàng mục tiêu vẫn tiếp tục tín nhiệm. Sản phẩm gạch men của Công ty đang phát triển rộng khắp các thị trường cả nước và nhãn hiệu sản phẩm gạch men Dacera ngày càng được giữ vững.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị:

Trên cơ sở thực hiện năm 2024 và dự báo tình hình khó khăn, thuận lợi trong năm 2025, Công ty CP gạch men COSEVCO xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 như sau:

Đvt: Tr. đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Ghi chú
I	Sản lượng sản xuất - tiêu thụ		
1	Sản xuất (m ²)	2.300.000	
2	Tiêu thụ (m ²)	2.700.000	
II	Tổng doanh thu	280.000	
III	Lợi nhuận trước thuế	3.000	
IV	Cổ tức (%)	0	

Để thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu trên, HĐQT Công ty cổ phần gạch men COSEVCO đề ra một số giải pháp thực hiện như sau:

- Tăng cường hơn nữa vai trò của các thành viên HĐQT, nâng cao hiệu quả quản lý, giám sát các mặt hoạt động theo đúng Điều lệ hoạt động của Công ty
- Nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bám sát chỉ đạo các hoạt động của Ban điều hành và bộ máy giúp việc nhằm đảm bảo thực hiện hiệu quả nghị quyết của ĐHCĐ, HĐQT. Giữ vững sự ổn định và phát triển, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Cùng cố nâng cao hơn nữa năng lực sản xuất, giảm chi phí sản xuất, giá thành, tạo thế cạnh tranh cao nhất.
- Tạo việc làm, nâng cao đời sống, thu nhập cho người lao động, đảm bảo cổ tức cho cổ đông.
- Bảo toàn và phát triển các nguồn vốn, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, thực hiện đúng các quy định của Nhà nước và Công ty về công tác tài chính.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

a. Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

TT	Tên t/chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Lê Nguyên Hải	Chủ tịch HĐQT	1973	Cử nhân kinh tế	Đà Nẵng	3.200	0.049 %	
2	Vũ Tuấn Bình	Thành viên HĐQT-TGĐ	1973	Cử nhân kinh tế	P402-Nhà B4 – Làng QTTTL- Đ. Trần Đăng Ninh – Hà Nội	1.429.810	22%	
3	Nguyễn Thị Hồng Huệ	TV.HĐQT – Phó Tổng giám đốc	1988	Cử nhân kinh tế	Hồng Phong, Ninh Giang, Hải Dương	310.958	5%	
4	Phạm Tất Vũ	Thành viên HĐQT	1961	Trung cấp Điện	Sơn Bằng, Hương Sơn, Hà Tĩnh	5.300	0.08%	
5	Phạm Thị Dịu	TV.HĐQT	1987	Cử nhân kinh tế	22 ngõ 250 Minh Khai- HBT _HN	246.000	3.7%	

Trong đó:

- 1/5 thành viên là thành viên điều hành của Công ty với chức danh Tổng giám đốc Công ty.
- 4/5 thành viên là thành viên không điều hành.
- Không có thành viên độc lập không điều hành.

b. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: Không có

c. Hoạt động của Hội đồng quản trị:

- Đánh giá hoạt động của HĐQT:

Hội đồng quản trị Công ty hiện có 05 thành viên, phần lớn các thành viên HĐQT đều hoạt động kiêm nhiệm nhưng đã cố gắng dành thời gian cho công tác quản trị của Công ty cổ phần. Sự cố gắng của các thành viên HĐQT đã kịp thời đưa ra các ý kiến chỉ đạo hợp lý nhằm giúp Công ty cổ phần hoạt động ổn định, vượt qua được những khó khăn và biến động của thị trường trong năm 2024..

Quá trình lãnh đạo, điều hành Hội đồng Quản trị luôn giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách; tất cả các cuộc họp của Hội đồng Quản trị đều do Chủ trì HĐQT chủ trì, có Ban Kiểm soát tham gia, được tiến hành hàng quý, nhằm thảo luận những vấn đề của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông đề ra. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị đều được xây dựng trên nguyên tắc tập thể, đảm bảo tính khách quan và tập trung trí tuệ của các thành viên HĐQT, phù hợp với chức năng và quyền hạn của HĐQT theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Hội đồng Quản trị thường xuyên kiểm tra, nắm tình hình, đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty để có chỉ đạo kịp thời; giải quyết những khó khăn vướng mắc trong quá trình điều hành sản xuất kinh doanh của Ban Giám đốc nhằm phát huy tối đa hiệu quả hoạt động của Công ty.

Căn cứ ý kiến của các thành viên, HĐQT đã ban hành các nghị quyết, quyết định và một số chủ trương chính trong năm như sau:

- Ban hành các Nghị quyết về việc thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh theo định kỳ từng quý.
- Ban hành các quyết định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả
- Ủy quyền cho Tổng giám đốc ký hồ sơ, hợp đồng vay vốn, hợp đồng bảo lãnh phục vụ hoạt động đầu tư và sản xuất kinh doanh.
- Số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp:

STT	Số Nghị quyết/ Quyết định.	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Số 02/NQ-ĐHQT	26/2/2024	Thông qua kết quả hoạt động SXKD năm 2023 và Kế hoạch SXKD năm 2024.	100%
2	Số 03/NQ-ĐHQT	18/3/2024	Kế hoạch SXKD quý II và một số công việc khác	100%
3	Số 07/NQ-ĐHQT	15/4/2024	Triển khai công tác Đại hội cổ đông năm 2024.	100%
4	Số 15/NQ-ĐHQT	3/6/2024	Thông qua việc tình hình thị trường tiêu thụ SP hiện nay của Công ty.	100%
5	Số : 42/NQ-HĐQT	20/9/2024	Kết quả thực hiện SXKD 09 tháng đầu năm và kế hoạch SXKD 03 tháng cuối năm 2024.	100%
6	Số : 75/NQ -HĐQT	10/12/2024	Kết quả thực hiện SXKD năm 2024 Một số công việc khác	100%

d. Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập: không điều hành, không có

e. Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: chưa có

2. Ban kiểm soát:

a. Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

TT	Tên t/chức, cá nhân	Chức vụ tại Công ty	Năm sinh	Trình độ	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Trưởng Ban kiểm soát	1975	Đại học	P305 nhà 92 A2 Thanh Nhà- Hà Nội		
2	Nguyễn Văn Tâm	TV.BKS	1974	Kỹ sư Điện tử	Tổ 23 – P. Hòa Hiệp Nam – Q. Liên Chiểu – Đà Nẵng		
3	Huỳnh Bá Thuận	TV.BKS	1968	Kỹ sư Hóa	Tổ 25- P Khuê Trung, Cẩm Lệ, Đà Nẵng		

b. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- Ban kiểm soát hoạt động khách quan, độc lập, có mối quan hệ tốt với HĐQT và Ban điều hành trong hoạt động giám sát mọi hoạt động trong Công ty, nên thường xuyên được tiếp xúc trực tiếp đến các thông tin, dữ liệu tài chính, kinh doanh của Công ty.
- Các thành viên của Ban kiểm soát đều được tham gia 100% các cuộc họp của HĐQT để lắng nghe thông tin và tham gia ý kiến với HĐQT về các mặt: Quản trị tài chính, điều hành SXKD, các hợp đồng kinh tế.
- Ban kiểm soát làm việc đúng quy chế, điều lệ và quy định của pháp luật, thường xuyên họp bàn về các nội dung thảo luận và thông tin kết quả SXKD định kỳ được đưa ra trước các cuộc họp HĐQT, đồng thời đều đi đến đồng thuận với các nội dung, nghị quyết hợp lý của HĐQT trong việc điều quản trị, điều hành hoạt động SXKD của Công ty và đã đem lại hiệu quả SXKD trong năm qua.

2 Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

- 2.1 Thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát trong năm 2024 như sau: - Tổng chi trả thù lao năm 2024: 396.000.000 đồng.
- 2.2 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: không có
- 2.3 Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: không có
- 2.4 Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty:
- Công ty sẽ có lộ trình chuẩn bị nguồn nhân lực để cơ cấu thành viên HĐQT không kiêm nhiệm các chức danh quản lý trong bộ máy điều hành của Công ty.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Báo cáo tài chính Công ty CP gạch men COSEVCO năm 2024 đã được kiểm toán bởi: Công ty TNHH Kiểm toán và Kế Toán AAC

Sau khi kết thúc kiểm toán, đơn vị kiểm toán đã có Báo cáo kiểm toán và đưa ra ý kiến, xác nhận Báo cáo tài chính như sau:

1. Ý kiến kiểm toán:

Theo ý kiến chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2024 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh, tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

Toàn văn Báo cáo tài chính Công ty CP gạch men COSEVCO năm 2024 đã được kiểm toán bao gồm: Bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Bản thuyết minh tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán, được đính kèm với Báo cáo thường niên năm 2024 và niêm yết công khai tại Website: www.dacera.com.vn

dacera.com.vn, mục Quan hệ cổ đông và Website: www.ssc.gov.vn, mục công bố thông tin, đồng thời lưu trữ tại Trụ sở Công ty CP gạch men Cosco – Đường số 9 – KCN Hòa Khánh – Liên Chiểu – T.p Đà Nẵng.

Đề nghị quý cổ đông tham khảo theo chỉ dẫn nêu trên .

Trên đây là toàn văn Báo cáo thường niên năm 2024 của Công ty CP gạch men COSEVCO, được công bố đến quý cổ đông và các bên liên quan theo quy định.

Đà Nẵng, ngày 15 tháng 4 năm 2025
Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty

TỔNG GIÁM ĐỐC



Vũ Tuấn Bình

Nơi nhận:

- Các TV.HĐQT, BKS, Ban TGD
- UB.CKNN (để b/c)
- Niêm yết Website của UBCKNN:: www.ssc.gov.vn
- Niêm yết Website của Cty: www.Dacera.com.vn
- Lưu VP,PTC,, Thư ký Cty.